



NATEXCO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tổ chức ngày 24/04/2021

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc.
2	Nghi thức Tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
3	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.
4	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
5	Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, định hướng hoạt động năm 2021.
7	Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và Tờ trình về Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
8	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, Phương hướng hoạt động năm 2021.
	Trình bày các tờ trình:
	9.1. Tờ trình V/v Trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch trả thù lao năm 2021;
	9.2. Tờ trình V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
9	9.3. Tờ trình V/v Sửa đổi: Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty; Quy chế hoạt động của BKS Tổng công ty;
	9.4. Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại KCN Hoà Xá;
	9.5. Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.
10	Bầu cử bổ sung TV.HĐQT, TV.BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
11	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến.
12	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông.
13	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, bầu cử tại mục 5, 6, 7, 8, 9.
14	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
15	Bế mạc Đại hội.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 24/04/2021, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn trên 1.000 cổ đông, Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.
- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tải và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục “Quan hệ cổ đông”.

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;



b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng Công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG TV.HĐQT, TV.BKS NHIỆM KỲ III (2018-2023)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử ứng viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: HĐQT: 02 thành viên, BKS: 01 thành viên.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 36, Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty quy định cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử thành viên HĐQT, BKS như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS, cụ thể:

- Đề cử ứng viên HĐQT: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên;



- Đề cử ứng viên BKS: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên

Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT hoặc BKS giới thiệu.

5. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng trong bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ III (2018-2023), theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu, nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc của BKS. Cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho một, hoặc một số trong số các ứng cử viên trong phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cổ đông tín nhiệm.

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua. Trường hợp số thành viên bầu bổ sung là một (01) người, phiếu bầu ít hơn một (01) người thuộc trường hợp phiếu đề trắng.

b. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát hành.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS theo quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu vượt quá Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu để trống không bầu ai trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

8. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử, chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính chất hợp lệ này với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và Chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ III (2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phạm Văn Tân

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO
NĂM 2020**

1. Kết quả SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so KH	Tỷ lệ % so 2019
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.400,000	1.004,775	71,8%	94,4%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ.đồng	1.750,000	1.128,375	64,48%	98,02%
3	L.Nhuận trước thuế (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	10,000	0,337	3,37%	18,8%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	6,63	6,55		
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	5%	0%		

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
TÀI SẢN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344
I. Tài sản ngắn hạn	100	435.722	364.865	470.021	399.041
1. Tiền	110	35.180	16.548	38.393	19.298
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10.000	5.000	10.000	5.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	205.641	213.029	202.445	209.499
4. Hàng tồn kho	140	183.454	127.622	209.542	157.801
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.447	2.666	9.641	7.443
II. Tài sản dài hạn	200	755.396	698.583	794.793	729.303
1. Tài sản cố định	220	621.152	595.403	676.272	642.836
2. Bất động sản đầu tư	230	6.734	6.138	8.522	8.059
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	46.553	18.462	46.843	18.462
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	63.383	64.883	42.412	43.476
5. Tài sản dài hạn khác	260	17.574	13.697	20.744	16.470
NGUỒN VỐN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
I. Nợ phải trả	300	990.539	862.532	1.061.961	923.627
1. Nợ ngắn hạn	310	520.040	439.614	579.142	489.969
2. Nợ dài hạn	330	470.499	422.918	482.819	433.658
II. Vốn chủ sở hữu	400	200.579	200.916	202.853	204.717
1. Vốn cổ phần	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	64.017	64.017	67.934	68.048
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	562	899	-11.672	696

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020: 120.000.000 đồng
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2020: 54.000.000 đồng

4. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

- Thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, sắp xếp, và sử dụng lao động tại các đơn vị đảm bảo khoa học, hiệu quả.
- Công tác sản xuất kinh doanh:
 - Tập trung quản trị đối với lĩnh vực SXKD Sợi – lĩnh vực trọng yếu chiếm 70% doanh số của Tổng công ty trong việc: tối ưu sản lượng sản xuất, bán hàng, kiểm soát tồn kho, thu hồi công nợ.
 - Tập trung kiểm soát vấn đề định mức tiêu hao tại nhà máy Nhuộm và Dệt
 - Mở rộng thị trường xuất khẩu mới ngoài Trung Quốc;
- Công tác tài chính:
 - Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời;
 - Xây dựng hệ thống lập kế hoạch, báo cáo quản trị. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

5. Đánh giá chung về hoạt động của Tổng công ty năm 2020

- Năm 2020, là một năm bất thường đối với nền kinh tế thế giới nói chung và thương mại Dệt may toàn cầu nói riêng, do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến các chính phủ sử dụng các biện pháp giãn cách xã hội, đóng cửa các quốc gia dẫn đến làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nhu cầu may mặc sụt giảm hơn 20% từ 742 tỷ đô la xuống còn 600 tỷ đô la.
- Về các khách hàng: từ nửa cuối tháng 3 năm 2020, hàng loạt các nhà mua hàng lớn JC Penny, Resources, Motiv ... đã có thông báo hủy đơn hàng và hoãn chưa phát lệnh

sản xuất các đơn hàng tháng 4, 5, chưa đàm phán đơn hàng từ tháng 6. Toàn bộ quý 2 các đơn hàng bị gián đoạn, các doanh nghiệp dệt may đứng trước nguy cơ thiếu việc làm trầm trọng và ngay chính bản thân nhiều khách hàng của ngành Dệt may tại Châu Âu và Mỹ cũng rơi vào tình trạng kém hoặc mất khả năng thanh toán.

- Trước tình hình đó, bằng sự đoàn kết, nỗ lực, sự quyết tâm của Cơ quan điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, sự phối hợp hiệu quả của HĐQT trong việc đề ra các vấn đề ưu tiên hành động, cụ thể:
 - Quản trị chặt chẽ sát với diễn biến, phối hợp với các đơn vị và cá nhân bên ngoài Tập đoàn nhằm nâng cao năng lực.
 - Phòng chống dịch tốt.
 - Đảm bảo khả năng thanh toán.
- Các nhiệm vụ đề ra đã được từng thành viên HĐQT, cơ quan điều hành quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong toàn hệ thống, với mục tiêu sau khi hết dịch hoạt động của Tổng công ty phải nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường và có hiệu quả.
- Sau khi hết dịch và điều kiện SXKD của các doanh nghiệp Dệt may đưa vào trạng thái bình thường thì kết quả tháng 11 và tháng 12, hoạt động SXKD lãi gần 5 tỷ đồng.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu tổ chức HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 người
- Ngày 19/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu thành viên HĐQT, danh sách gồm:
 1. Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT.
 2. Ông Nguyễn Văn Miêng - Thành viên HĐQT.
 3. Ông Nguyễn Xuân Vũ - Thành viên HĐQT.
 4. Bà Nguyễn Thị Khánh - Thành viên HĐQT.
 5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT.

2. Phân công nhiệm vụ của HĐQT

2.1. Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với quyết nghị của HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản.
- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.2. Vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

- Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của HĐQT
- Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT
- Lên lịch họp của HĐQT
- Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo rằng tất cả các thành viên HĐQT đều được nhận thông tin một cách kịp thời
- Thường xuyên liên lạc với Tổng giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa HĐQT và Ban giám đốc
- Đảm bảo truyền thông liên lạc hiệu quả với các cổ đông
- Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, cũng như từng thành viên HĐQT
- Thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của ĐHCĐ và HĐQT nói chung, tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh cụ thể.

2.3. Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT khác

- Xây dựng và đề xuất lên HĐQT các kế hoạch SXKD và ngân sách thường niên nhằm hỗ trợ tầm nhìn và chiến lược dài hạn của Tổng công ty và lĩnh vực hoạt động mà mình được phân công nhằm tạo ra giá trị cho các cổ đông.
- phấn đấu để đạt được các mục tiêu về mặt tài chính và hoạt động SXKD của Tổng công ty; Duy trì vị thế cạnh tranh trong lĩnh vực SXKD được phân công và đảm bảo sự cải thiện không ngừng về chất lượng và giá trị của các sản phẩm và dịch vụ mà Tổng công ty và đơn vị thành viên cung cấp.
- Xây dựng và giám sát tình hình thực hiện các chính sách quản trị lớn của Tổng công ty; thực hiện vận hành hoạt động SXKD hàng ngày và thực hiện các chính sách cũng như chiến lược được HĐQT thông qua.
- Đảm bảo tài sản của Tổng công ty giao quản lý được duy trì và bảo vệ một cách phù hợp và không đặt vào tình trạng rủi ro.
- Ứng xử trong phạm vi quyền hạn được phân cấp bởi HĐQT.
- Tạo điều kiện cho một môi trường văn hóa doanh nghiệp tích cực, khuyến khích các thông lệ theo chuẩn mực đạo đức, khuyến khích sự liêm chính trong mỗi cá nhân và thực hiện các trách nhiệm xã hội nhằm thu hút, giữ gìn và khuyến khích tính đa dạng của nhân viên chất lượng cao ở tất cả các cấp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tổng số cuộc họp năm 2020: 15 buổi họp
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành: 12 Nghị quyết, Quyết định

4. Tình hình thực hiện các Nghị quyết năm 2020

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc thực hiện các Nghị quyết, triển khai toàn diện, kịp thời chỉ đạo Cơ quan điều hành có các biện pháp

phù hợp điều chỉnh hoạt động SXKD, nâng cao hoàn thiện các quy chế quản lý trong công tác điều hành SXKD, trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty, tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau:
 - Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
 - Thu hồi công nợ Công ty CP Dệt.
 - Đánh giá tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Quy hoạch SXKD Nhuộm và khăn tại KCN Hòa Xá.
 - Cơ cấu lại cán bộ, Người đại diện vốn tại Công ty CP Dệt khăn.
 - Thông qua kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng Tiên Phong, Vietinbank, BIDV.
 - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Quan điểm chung:

Năm 2021, được xem là những năm bản lề cho việc định hình sự phát triển của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định trong những năm tiếp theo, cụ thể trên một số điểm như sau:

1.1. Xác định các xu hướng sẽ định hình hoạt động SXKD của ngành Dệt may trong thời gian sắp tới:

- Vấn đề về bảo hộ và toàn cầu hóa: Xu hướng Bảo hộ thương mại (thể hiện qua Brexit 2010 và chính sách “Nước Mỹ trên hết” của TT Mỹ D.Trump) đối lập Xu hướng toàn cầu hóa (các hiệp định thương mại đa phương) gây ra đứt gãy và sắp xếp, thay đổi chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Môi trường xanh và sạch: Dịch bệnh diện rộng và Biến đổi khí hậu dẫn đến sự thay đổi về nguồn nguyên liệu và hệ thống sản xuất trong tương lai xanh, sạch; Các qui định về môi trường yêu cầu hệ thống sản xuất phải đáp ứng; Nguồn nguyên vật liệu bền vững
- Áp lực thay đổi từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0: Cuộc CM công nghệ, gồm: Icloud, IoT, Machine Learning, AI và công nghệ sinh học ... đã thay đổi cách thức sản xuất, Covid-19 và chiến tranh thương mại là chất xúc tác đẩy nhanh quá trình đó.

Như vậy, có thể nói tần suất của sự bất ổn sẽ là liên tục, sản xuất đảm bảo môi trường sẽ gây khó khăn về hiệu quả, nhưng sẽ đảm bảo tính bền vững và lâu dài. Tuy nhiên, khả năng dự báo và tốc độ xử lý của hệ thống sẽ giúp cho doanh nghiệp điều hướng tránh được những cơn bão, việc ứng dụng công nghệ là điều kiện tiên quyết để thay đổi chất của công tác điều hành.

1.2. Định hình và củng cố các năng lực sản xuất mới:

- Xác định bức tranh năng lực sản xuất của Tổng công ty tại Khu Công nghiệp Hòa Xá đảm bảo mức độ tiên tiến và hiện đại so với các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn
- Xác định các mô hình sở hữu để vận hành nhà máy, trên quan điểm đảm bảo hài hòa lợi ích, đảm bảo tài lực, vật lực để có tính khả thi, đảm bảo tính kết nối, tính cân đối và bền vững.

1.3. Xây dựng nền tảng vận hành:

Bối cảnh của Tập đoàn đang chuyển đổi việc cấu trúc hệ thống để hình thành các ban mềm, thực chất là các ban SXKD, qua đó để có đầy đủ thông tin về lĩnh vực chuyên ngành, thông tin về quản trị sản xuất và khách hàng, nâng cao khả năng dự báo và ra quyết định kinh doanh qua đó sẽ có các giải pháp kịp thời tháo gỡ về SXKD. Đây là các giải pháp kinh doanh của Tập đoàn trong thời gian tới, qua giải pháp kinh doanh này sẽ hình thành các giải pháp số hóa và các giải pháp này sẽ được hợp tác với các đơn vị bên ngoài đủ năng lực để xây dựng. Đây là chiến lược về hệ thống nhằm cung cấp dịch vụ quản trị hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên, trong đó có Tổng công ty CP Dệt May Nam định.

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty CP Dệt May Nam định sẽ được triển khai nằm trong chiến lược số hóa của Tập đoàn, qua đó hệ thống thông tin quản trị sẽ được cập nhật kịp thời và đầy đủ, đảm bảo cho quá trình ra quyết định được nhanh chóng.

1.4. Đảm bảo an toàn tài chính để có thể phát triển trong dài hạn.

1.5. Tăng cường, bổ sung, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện tại và kế cận trong điều kiện mới

1.6. Tiếp tục đáp ứng và đáp ứng tốt hơn các vấn đề về môi trường cho các dự án hiện tại và các dự án trong tương lai

2. Kế hoạch cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng (%) 2021/2020
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tr.đồng	1.004.775	1.090.000	108,5%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tr.đồng	1.128.375	1.298.000	115,03%
3	KN xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000USD	49.694	63.000	126,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	337	25.000	
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0%	15%	

2.2. Kế hoạch đầu tư Dự án Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại Khu công nghiệp Hòa Xá

2.2.1. Năng lực hiện có

- Tổng công ty có mô hình SXKD theo chuỗi Sợi - Dệt - Nhuộm - May
 - Ngành Sợi: 2 Nhà máy Sợi tổng 74.784 cọc sợi năng lực 15.000 tấn sợi/năm
 - Ngành dệt vải: 190 máy dệt thổi khí tốc độ 550 v/p và 80 máy dệt kiểm Picanol năng lực 17,4 triệu mét vải/năm
 - Ngành dệt khăn: năng lực 600 tấn/năm
 - Ngành nhuộm: dây chuyền nhuộm liên tục, gián đoạn, hoàn tất và sấy.
 - Ngành may: 4 Công ty May, tổng 2.000 lao động, năng lực 3 triệu sp/năm
- Trong chương trình đầu tư di dời tại Khu công nghiệp Hòa Xá, Tổng công ty đã thực hiện di dời Nhà máy Nhuộm, đầu tư xây dựng mới Nhà máy Xử lý nước thải, Nhà máy Sợi Hòa Xá.

2.2.2. Sự cần thiết phải đầu tư

- Tổng công ty CP Dệt May Nam Định là đơn vị di dời ra Khu công nghiệp Hòa Xá. Hiện tại, đã bàn giao đất giai đoạn 1 và 2 cho UBND tỉnh.
- Ngành Sợi hiện nay là lĩnh vực hoạt động mà Tổng công ty đang điều hành SXKD tốt có ảnh hưởng trọng yếu. Do vậy, cần tập trung đầu tư cho ngành Sợi để phát huy tối đa lợi thế.
- Nâng cao hiệu suất khai thác tài sản đã đầu tư là hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Xá (hiện nay tỷ lệ lấp đầy hạ tầng đã san lấp là 30%)
- Phát huy lợi thế về quản trị tập trung (chung bộ máy kỹ thuật và gián tiếp), sử dụng chung một số máy móc thiết bị cho 2 nhà máy.

2.2.3. Giá trị tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư (trước thuế) dự kiến: 380,8 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 114,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư
- Vốn vay thương mại: 266,6 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư

3. Đề xuất

- ĐHCĐ thông qua định hướng phát triển ngành Sợi của Tổng công ty, ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chi tiết và ủy quyền cổ đông lớn là Tập đoàn Dệt may Việt Nam xem xét thông qua.
- Để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho hoạt động đầu tư, HĐQT trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các cổ đông hiện hữu.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021;
- Các TV HĐQT và BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu TK.HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 69/BC-DMND

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
Kết quả Hoạt động SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp cộng	Tỷ đồng	1.350,1	1.400,0	1.334,7	95,3	98,9
	- Hợp nhất	,,	1.041,4		1.004,8		96,5
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp cộng	Tỷ đồng	1.728,9	1.750,0	1.669,2	95,4	96,6
	- Hợp nhất	,,	1.151,2		1.128,4		98,0
3	Kim ngạch XK (đủ NPL)	1.000Usd	57.772	63.000	49.694	78,9	86,0
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	12.347		13.554		109,8
	- Vải các loại	1000m	18.528		15.400		83,1
	- Khăn các loại	Tấn	388		277		71,4
	- SP May các loại	1.000Sp	2.114,5		2.852,8		134,9
5	LN trước thuế (Cty mẹ)	Tỷ đồng	1,792	10,00	0,337	3,4	18,8
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	0%	5%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	3.380	3.327	3.190	95,9	94,4
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	6.130	6.230	6.190	99,4	101,0
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	6.530	6.600	6.550	99,2	100,3

Năm 2020, Doanh thu đạt 98,0% so với năm 2019; Lợi nhuận đạt 337 triệu đồng, không chia được cổ tức là do sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung nên 10 tháng đầu năm xuất khẩu giảm mạnh, đặc biệt là sợi giảm dẫn đến cạnh tranh tiêu thụ nội địa gay gắt, giá sợi từ đầu năm đến cuối Quý III giảm mạnh, trong khi đó giá bông nhìn chung tăng, giai đoạn giữa năm giảm nhưng không nhiều, do vậy sản xuất sợi lỗ, các lĩnh vực khác như may mặc, dịch vụ hiệu quả thấp do bị dừng huỷ nhiều đơn hàng. Tuy nhiên, 2 tháng cuối năm tiêu thụ tốt hơn, sợi đã có lãi nhưng không đủ bù đắp được lỗ lũy kế của khâu sợi.



II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Công tác tổ chức và cán bộ

- Tiếp tục duy trì mô hình quản lý Công ty mẹ - công ty con.
- Thực hiện bổ nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc Nhà máy Sợi Hoà Xá, Giám đốc Nhà máy May 2; Luân chuyển và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư Tổng công ty; Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức danh trong cơ quan điều hành các đơn vị sản xuất đối với Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư, Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty; Kiện toàn bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp phòng tại Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Nhà máy Nhuộm và các cán bộ khác thuộc diện Tổng công ty quản lý.
- Thực hiện sắp xếp, sử dụng lao động tại các đơn vị, đặc biệt tại 2 Nhà máy Sợi đảm bảo khoa học, hiệu quả.

2. Công tác kinh doanh thị trường

- Xây dựng chuỗi sản phẩm Sợi - Dệt - Nhuộm, tiến tới May; tập trung nâng cao từng khâu của chuỗi: Sợi-Dệt, Sợi-Khăn, Sợi-Nhuộm, Dệt-Nhuộm... nhằm sử dụng triệt để nguyên liệu sợi của Tổng công ty được đưa vào sản xuất (dệt vải, khăn, gia công tẩy nhuộm) với mục tiêu bán thành phẩm ra thị trường để nâng cao giá trị và từng bước xây dựng thương hiệu NATEXCO với các mặt hàng chủ yếu: sợi, vải, khăn, quần áo.
- Tập trung quyết liệt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt sợi và khăn, hạn chế hàng tồn, có các giải pháp tích cực thu hồi công nợ để tăng khả năng thanh toán và dòng tiền.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu mới ngoài Trung Quốc.
- Đẩy mạnh tiêu thụ nội địa: Cân đối dây chuyền, nâng cao chất lượng sợi để cấp dệt vải, dệt khăn, phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.
- Kết hợp với Công ty CP Dệt, Dệt khăn mở rộng thị trường tiêu thụ vải và khăn.

3. Công tác tài chính

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổng công ty tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.
- Tập trung quyết toán Công trình xây dựng Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc và các hạng mục đầu tư hoàn thiện, đầu tư bổ sung...
- Xây dựng hệ thống lập báo cáo kế hoạch, báo cáo kiểm soát giá thành từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.
- Thực hiện công tác quản trị SXKD toàn Tổng công ty. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.
- Hoàn thành quyết toán tài chính và hợp nhất báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán theo đúng quy định.
- Hoàn thành quyết toán các loại thuế, bảo hiểm xã hội năm 2020...

4. Đầu tư xây dựng cơ bản và di dời

- Nhà máy Sợi Hoà Xá: Hoàn thành lắp đặt bổ sung 01 máy ống, 01 máy ghép, bổ sung 2 máy nén khí, biến tần..., cải tạo ống cấp bông, phin lọc, cân bằng áp lực.

- Nhà máy Sợi Tô Hiệu:

+ Đưa vào sử dụng 06 máy sợi con Lakshmi mới đầu tư; Lắp mới 02 máy ghép trộn, 02 máy ghép sơ bộ.

+ Bổ sung máy 1 nén khí; Cải tạo nhà xưởng, hệ thống điều không, đường ống cấp bông, phin lọc, cân bằng áp lực, trần tôn phục vụ chuyển đổi mặt hàng và đầu tư bổ sung.

- Công ty CP Dệt:

+ Hoàn thành Hệ thống xử lý nước thải máy hồ; Di rời máy dệt TQ lấy mặt bằng khai thác thương mại.

+ Hoàn thành lắp đặt, đưa vào sử dụng 50 máy dệt thổi khí; Hoàn thành nâng cấp các máy Hồ, máy Mắc, hệ thống điện, lọc nước và nén khí.

- Nhà máy Nhuộm: Đầu tư mới 01 máy tổ xoắn; Triển khai tháo lắp, dọn máy Nhuộm theo quy hoạch chỉ sử dụng ½ nhà xưởng để lấy mặt bằng

- Công ty CP May 1: Đầu tư bổ sung 2 máy nhồi lông vũ điện tử, 1 máy nhồi bông điện tử, 5 máy thừa khuyết đầu tròn điện tử và 33 máy may, máy vắt sổ các loại.

- Nhà máy May 2: Đầu tư bổ sung 1 máy cắt dập, 1 máy vẽ mẫu, 20 máy may các loại; Hoàn thành lắp đặt, thủ tục pháp lý và đưa vào sử dụng hệ thống PCCC tại Nhà máy may Nghĩa Thịnh.

- Công ty CP May4: Đầu tư bổ sung 1 máy dán seam; Hoàn thành lắp đặt, thủ tục pháp lý và đưa vào sử dụng hệ thống PCCC tại Nhà máy may Yên Lương.

- Công ty CP May5: Đầu tư bổ sung 1 máy cắt bìa; 7 máy vắt sổ và máy may các loại.

5. Công tác khác

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện khám chữa bệnh, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tốc độ (%) tăng trưởng 2021/2020
1	Giá trị SXCN (giá thực tế)				
	- Hợp cộng	Tỷ đồng	1.334,7	1.400,0	5,0%
	- Hợp nhất	”	1.004,8	1.090,0	8,5%

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tốc độ (%) tăng trưởng 2021/2020
2	Tổng doanh thu (không VAT)				
	- Hợp cộng	Tỷ đồng	1.669,2	1.750,00	5,0%
	- Hợp nhất	"	1.128,4	1.298,0	15,0%
3	KN XK (giá trị tính đủ NPL)	1000 USD	49.694	63.000	26,8%
4	Sản lượng SP SX chủ yếu				
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	13.554	15.000	10,1%
	- Vải các loại	1000m	15.400	17.400	13,0%
	- Khăn các loại	1000SP	2.853	3.000	5,2%
	- SP May các loại	Tấn	277	600	116,6%
5	LN trước thuế	Tỷ đồng	2,08	25,00	
	Tr.đó: Công ty mẹ	"	0,34	21,58	
6	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0%	15%	
7	Lao động bình quân	Người	3.190	3.260	2,1%
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	6.190,0	6.420,0	3,7%
9	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	6.550,0	6.800,0	3,8%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2021

Năm 2021, trên cơ sở SXKD và xu hướng thị trường Tổng công ty xác định tập trung:

- Triển khai thực hiện Đầu tư xây dựng 1 Nhà máy sợi mới với quy mô 3,12 vạn cọc tại KCN Hoà Xá;

- Nghiên cứu xây dựng phương án tăng năng lực dệt vải bằng hình thức thuê hoặc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị; đầu tư bổ sung thiết bị nhuộm để nâng cao hiệu suất sử dụng máy và chất lượng sản phẩm;

- Tiếp tục triển khai phương án liên doanh liên kết với Tổng công ty CP Phong Phú để phát triển hệ thống sản xuất khăn lên 150 tấn khăn/tháng.

- Quy hoạch sản xuất sợi - dệt tại khu vực 43 Tô Hiệu: nghiên cứu sắp xếp lại mặt bằng, đầu tư thay thế, bổ sung để hoàn thiện dây chuyền, phát huy năng lực sản xuất.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn, Cơ quan điều hành đã quyết liệt trong điều hành, cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc; chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, phối kết hợp tốt trong nội bộ Tổng công ty, trong Tập đoàn, ngành Dệt may, các đơn vị bạn tạo dựng mối liên kết góp phần ổn định SXKD. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới, dịch bệnh, sự cạnh tranh, giá cả... nên Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch về hiệu quả, nhưng duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động, với những kết quả đó có thể khẳng định Tổng công ty đã có một năm "Vượt khó thành công", đây là cơ sở để Tổng công ty

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng CTCP Dệt May Nam Định Năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 19/06/2020;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020, kết quả thực hiện và báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán,

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2021 như sau:

I. KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tình hình SXKD của Tổng công ty như sau:

2.1. So với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện Năm 2019	Năm 2020		So sánh	
				NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	TH/KH	TH 2020/2019
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đ	1.151.175	1.750.000	1.128.375	64,48%	98,02%
	Tr.đó: Công ty mẹ	Tr.đ	1.041.389	1.000.000	1.021.863	102,18%	98,13%
2	LN trước thuế (Công ty mẹ)	Tr.đ	1.793		337		18,80%
3	Cổ tức (dự kiến)	%	0,0%	5,0%	0,0%		

2.2. Kết quả SXKD của Tổng công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
A. Kết quả kinh doanh					
1. Tổng Doanh thu (Bán hàng + Tài chính + Thu nhập khác)	Tr.đ	1.084.908	1.052.595	1.172.048	1.159.772
2. Tổng chi phí	"	1.083.145	1.052.258	1.180.991	1.157.692
Trong đó:	"				
- Giá vốn hàng bán	"	996.042	956.599	1.081.288	1.044.115
- Chi phí tài chính	"	58.953	62.624	53.659	65.812
- Chi phí bán hàng	"	8.369	8.741	12.439	11.754
- Chi phí quản lý DN	"	19.563	23.258	33.331	34.902
- Chi phí khác	"	188	1.036	274	1.109

CHỈ TIÊU	Đvt	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
3. Lợi nhuận trước thuế	"	1.793	337	-8.943	2.080
4. Lợi nhuận sau thuế	"	233	337	-10.564	1.509
5. Tỷ suất LN trước thuế /DT	%	0,17%	0,03%		
6. Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	%	1,32%	0,25%		
7. Cổ tức chia	%	0,0%	0,0%		
B. Thực hiện nghĩa vụ NSNN					
Tổng số đã nộp trong năm	Tr.đ	25.285	34.346	29.482	37.013
C. Lao động và thu nhập					
1. Thu nhập BQ	đ/ng/th	6.254.000	6.550.000	6.140.000	6.230.000
2. Lao động BQ	Người	1.171	1.125	3.331	3.172

Nhận xét:

* Tình hình chung

- Năm 2020, Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung chưa kết thúc; Đại dịch Covid-19 bùng phát ngay từ đầu năm, diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và giao thương, toàn bộ thế giới gần như đóng cửa, suy thoái kinh tế toàn cầu.

- Ngành Dệt may Việt Nam: Trải qua một năm đặc biệt khó khăn, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng đã thay đổi thói quen mua sắm tiêu dùng, mặt khác các thị trường xuất khẩu chủ yếu như: Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... bị phong tỏa, nên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

* Tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty

- Khối Sợi: 10 tháng đầu năm cực kỳ khó khăn, doanh thu không đủ bù đắp chi phí nhưng việc vận hành SXKD sợi đúng hướng, từ việc xác định mặt hàng, xây dựng hệ thống quản trị chất lượng đến mở rộng thị trường tiêu thụ, 2 tháng cuối năm đã có lãi.

- Khối Dệt, Khăn, Nhuộm: Để giảm khó khăn đã quyết liệt điều hành, đẩy mạnh liên kết chuỗi Sợi, Dệt, Nhuộm nên đã gắn kết, nâng cao giá trị sản xuất trong chuỗi, mặt khác đã nắm bắt cơ hội sản xuất các mặt hàng chống dịch nên Dệt SXKD đã có hiệu quả hơn, khả năng tích lũy tốt hơn tuy chưa cao, công nợ đã có chuyển biến giảm; Khăn: Hiệu suất còn thấp nhưng chất lượng sản phẩm đã ổn định hơn; Nhuộm: đã giảm lỗ.

- Khối May: Tuy gặp nhiều khó khăn về đơn hàng nhưng đã chủ động mở rộng khách hàng, tìm kiếm đơn hàng mới kể cả các đơn hàng nhỏ lẻ, không phải là mặt hàng truyền thống nên đã đảm bảo được việc làm, giữ được người lao động, SXKD có hiệu quả nhưng không cao.

- Khối dịch vụ, phụ trợ: Duy trì ổn định nhưng hiệu quả không cao.

- Tình hình thực hiện đầu tư di dời chậm so với tiến độ.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Cơ quan điều hành đã đề ra nhiều giải pháp để duy trì, đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu, khai thác tối đa thị trường nội địa, tiết giảm chi phí... Tuy kết quả hoạt động SXKD năm 2020 vẫn chưa đạt được các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra nhưng đã giữ được ổn định sản xuất, giữ được người lao động.

II. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2020

1.1. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2020 (Đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
TÀI SẢN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344
I. Tài sản ngắn hạn	100	435.722	364.865	470.021	399.041
1. Tiền	110	35.180	16.548	38.393	19.298
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10.000	5.000	10.000	5.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	205.641	213.029	202.445	209.499
4. Hàng tồn kho	140	183.454	127.622	209.542	157.801
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.447	2.666	9.641	7.443
II. Tài sản dài hạn	200	755.396	698.583	794.793	729.303
1. Tài sản cố định	220	621.152	595.403	676.272	642.836
2. Bất động sản đầu tư	230	6.734	6.138	8.522	8.059
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	46.553	18.462	46.843	18.462
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	63.383	64.883	42.412	43.476
5. Tài sản dài hạn khác	260	17.574	13.697	20.744	16.470
NGUỒN VỐN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344
I. Nợ phải trả	300	990.539	862.532	1.061.961	923.627
1. Nợ ngắn hạn	310	520.040	439.614	579.142	489.969
2. Nợ dài hạn	330	470.499	422.918	482.819	433.658
II. Vốn chủ sở hữu	400	200.579	200.916	202.853	204.717
1. Vốn cổ phần	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	64.017	64.017	67.934	68.048
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	562	899	-11.672	696

1.2. Vốn điều lệ đến 31/12/2020 là: 136 tỷ đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị góp vốn	Theo BCTC	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	72.997	53,67%
2	Bà Trung Thị Nga	7.190	5,29%
3	Cổ đông khác	55.813	41,04%
	Tổng cộng	136.000	100,00%

1.3. Tình hình vật tư hàng hoá tồn kho đến 31/12/2020

- Tại công ty mẹ: Tổng giá trị hàng tồn kho là 128,86 tỷ đồng, chiếm 12,11% trên tổng tài sản. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 2,16 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là 1,24 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng giá trị tồn kho là 157,80 tỷ đồng, chiếm 13,98% trên tổng tài sản. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 2,18 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là: 1,27 tỷ đồng.

1.4. Công nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2020

a. Công nợ phải trả

* **Tại Công ty mẹ, tổng nợ phải trả: 862,532 tỷ đồng** (chiếm 81,11% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 439,61 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 353,16 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 422,92 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 416,59 tỷ đồng

* **Tại báo cáo hợp nhất, tổng nợ phải trả: 923,63 tỷ đồng** (chiếm 81,93% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 489,97 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 382,95 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 433,66 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 416,79 tỷ đồng

* **Tình hình trả lãi, nợ gốc vay Ngân hàng:** Tổng công ty đã đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không có nợ quá hạn.

b. Công nợ phải thu ngắn hạn

* **Công nợ phải thu ngắn hạn tại Công ty mẹ: 213,03 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 198,26 tỷ đồng

- Công nợ phải thu ngắn hạn của các công ty con, công ty liên kết là 122,9 tỷ đồng, chiếm 62,0% tổng nợ phải thu của khách hàng.

- Một số khách hàng có số dư lớn như:

Stt	Tên khách hàng	Số tiền	% Tổng nợ Phải thu Ngắn hạn của KH
*	Tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng	198,26	
1	Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định	119,23	60,1%
2	Công ty TNHH Thành Vin	5,26	2,7%
3	Công ty TNHH Đức Hiếu	7,74	3,9%
4	Công ty TNHH Dệt May Phú Cường	4,69	2,4%

Trong 4 công ty trên, đề nghị Tổng công ty lưu ý 2 công ty:

+ Khoản công nợ với Công ty CP Dệt có nguy cơ rủi ro về công nợ khó đòi, bởi Công ty CP Dệt có khoản nợ quá hạn lớn (đã trên 3 năm), đến thời điểm 31/12/2020 là 37,4 tỷ đồng, dẫn đến khả năng Tổng công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP Dệt. Do vậy đề nghị Tổng công ty và Công ty CP Dệt cần có kế hoạch, biện pháp thu hồi để giảm dần số dư công nợ.

+ Công nợ với Công ty TNHH Thành Vin có số dư nợ lớn từ cuối năm 2018: 5,75 tỷ; từ 2019 đến nay mới trả được 0,39 tỷ đồng còn nợ đọng: 5,4 tỷ đồng, đề nghị Tổng công ty có biện pháp tích cực thu hồi công nợ.

* **Công nợ phải thu ngắn hạn theo báo cáo hợp nhất: 209,50 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 202,65 tỷ đồng

* Công nợ phải thu khó đòi:

- Tại Công ty mẹ: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2020 là 13,91 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 11,92 tỷ đồng, trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 9,92; Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi: 2,0 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2020 là: 14,13 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 12,15 tỷ đồng, trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 10,15; Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi: 2,0 tỷ đồng.

1.3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

- Tổng công ty hiện đang đầu tư tài chính dài hạn tại 9 đơn vị, tổng số tiền đầu tư là: 60,64 tỷ đồng, cổ tức thu được năm 2020 là: 8,33 tỷ đồng (đã bao gồm khoản ghi nhận cổ tức của Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định: 5,75 tỷ đồng).

- Năm 2020, Tổng công ty chưa ghi nhận cổ tức của 1 đơn vị là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam do chưa có thông báo chia cổ tức.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng công ty vừa sản xuất vừa triển khai dự án đầu tư di dời, đầu tư mới mở rộng sản xuất và đầu tư chiều sâu nhưng trong kỳ phải chịu ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị và dịch bệnh Covid-19 nên tiến độ thực hiện các dự án đầu tư di dời còn chậm gây ảnh hưởng đến SXKD.

2. Kết quả giám sát về lập báo cáo tài chính

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã lập, được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của phòng Tài chính Kế toán, sau khi ngoại trừ trên “cơ sở của kết luận ngoài trừ” của kiểm toán về khoản dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định và khoản ghi nhận thu nhập từ cổ tức từ Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định, Ban kiểm soát nhận định:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020;

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty được công bố minh bạch đáp ứng yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

3. Về phân chia cổ tức

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty mẹ) niên độ tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được công ty kiểm toán độc lập KPMG kiểm toán, theo tờ trình của Cơ quan điều hành về phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019: 136,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối: 0,898 tỷ đồng.
- Trong đó: + Lợi nhuận năm 2020: 0,337 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận để lại từ năm trước: 0,561 tỷ đồng.

- Dự kiến không chia cổ tức và trích lập các quỹ.

Ban Kiểm soát nhận thấy Lợi nhuận sau thuế TNDN chỉ còn lại 898 triệu đồng không đủ để chia cổ tức và trích lập các quỹ.

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2020	Năm 2019	2020/2019(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	399,041,479,712	470,021,424,991	85%
Trong đó 1. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	209,498,756,648	202,445,347,961	103%
2. Hàng tồn kho	140	157,800,774,971	209,541,970,685	75%
3. Tài sản ngắn hạn khác	150	7,443,632,418	9,641,104,965	77%
II. Tài sản dài hạn	200	729,302,873,152	794,792,510,845	92%
Trong đó 1. Tài sản cố định	220	642,835,533,531	676,271,795,421	95%
2. Tài sản dở dang dài hạn	240	18,461,496,771	46,842,686,983	39%
3. Đầu tư tài chính dài hạn	250	43,476,056,838	42,411,687,909	103%
4. Tài sản dài hạn khác	260	9,008,583,317	11,185,962,165	81%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1,128,344,352,864	1,264,813,935,836	89%
III. Nợ phải trả	300	923,626,902,661	1,061,961,324,167	87%
1. Nợ ngắn hạn	310	489,969,027,362	579,142,001,395	85%
2. Nợ dài hạn	330	433,657,875,299	482,819,322,772	90%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	204,717,450,203	202,852,611,669	101%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136,000,000,000	136,000,000,000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	68,047,855,709	67,934,144,087	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(11,359,713,615)	(11,862,335,395)	96%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	1,128,344,352,864	1,264,813,935,836	89%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1,159,771,909,538	1,183,948,417,194	98%
2. Tổng chi phí		1,157,692,307,048	1,192,891,734,669	97%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1,044,115,218,206	1,081,288,104,328	97%
Chi phí tài chính		65,811,694,762	65,559,892,834	100%
Chi phí bán hàng		11,753,732,832	12,439,414,032	94%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		34,902,439,016	33,330,546,940	105%
3. Lợi nhuận trước thuế		2,079,602,490	(8,943,317,475)	-23%
4. Lợi nhuận sau thuế		1,509,443,376	(10,653,677,971)	-14%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		36,980,069,845	29,566,023,440	125%

Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tuấn



Nguyễn Văn Miêng

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2020	Năm 2019	2020/2019(%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	364,865,464,072	435,722,325,733	84%
Trong đó 1. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	213,028,941,603	205,640,767,426	104%
2. Hàng tồn kho	140	127,622,124,400	183,454,326,858	70%
3. Tài sản ngắn hạn khác	150	2,665,767,741	1,446,901,452	184%
II. Tài sản dài hạn	200	698,582,784,426	755,395,837,031	92%
Trong đó 1. Tài sản cố định	220	595,403,023,645	621,151,901,862	96%
2. Bất động sản đầu tư	230	6,138,075,942	6,734,325,217	91%
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	18,461,496,771	46,552,689,583	40%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64,883,209,426	63,383,209,426	102%
5. Tài sản dài hạn khác	260	6,235,171,136	8,015,453,305	78%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1,063,448,248,498	1,191,118,162,764	89%
III. Nợ phải trả	300	862,532,337,392	990,539,356,944	87%
1. Nợ ngắn hạn	310	439,613,992,814	520,040,474,262	85%
2. Nợ dài hạn	330	422,918,344,578	470,498,882,682	90%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	200,915,911,106	200,578,805,820	100%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	136,000,000,000	136,000,000,000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	64,017,067,516	64,017,067,516	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	898,843,590	561,738,304	160%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1,063,448,248,498	1,191,118,162,764	89%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1,052,594,959,708	1,084,908,342,359	97%
2. Tổng chi phí		1,052,257,854,422	1,083,115,607,129	97%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		956,599,042,334	996,041,834,915	96%
Chi phí tài chính		62,623,624,537	58,952,738,638	106%
Chi phí bán hàng		8,740,964,604	8,369,323,735	104%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		23,258,495,818	19,563,681,409	119%
3. Lợi nhuận trước thuế		337,105,286	1,792,735,230	19%
4. Lợi nhuận sau thuế		337,105,286	233,360,317	144%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		34,671,950,396	25,794,588,517	134%

Kế toán trưởng



Vũ Ngọc Tuấn



Nguyễn Văn Miêng

Số: 14/TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2020
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là:

1.1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 5 TV.HĐQT năm 2020 là: 120.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: $3 \text{ trđ/th} \times 12\text{th} = 36 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.HĐQT: $2 \text{ trđ/th} \times (3\text{ng} \times 12\text{th} + 1\text{ng} \times 6\text{th}) = 84 \text{ tr.đồng}$

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2020 là: 42.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: $1,5 \text{ trđ/th} \times 12\text{th} = 18 \text{ tr.đồng}$

+ Thù lao TV.BKS: $1,0 \text{ trđ/th} \times 2\text{ng} \times 12\text{th} = 24 \text{ tr.đồng}$

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 02 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 15/TTTr-HĐQT-DMND

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Để phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán; phù hợp với hướng dẫn của các văn bản pháp luật mới và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua:

1. Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Điều lệ kèm theo).
2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).
3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCty;
- Cơ quan điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

Số: **16** /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hòa Xá

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua chủ trương đầu tư, như sau:

* Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá

* Các thông tin cơ bản của Dự án:

- Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng nhà máy kéo sợi mới hiện đại quy mô 3,12 vạn cọc sợi. Với định hướng chiến lược là sản xuất sợi TCD, TCM, CVCD, CVCM chất lượng cao xuất khẩu.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, gia tăng năng lực sản xuất, lợi nhuận, tạo việc làm cho khoảng 200 lao động.

- Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư Nhà máy Sợi 3,12 vạn cọc mới, gồm:

- Phần xây dựng: Xưởng Sợi diện tích 17.033m². Bao gồm nhà xưởng sản xuất chính và khu vực phụ trợ sản xuất.
- Phần thiết bị: đầu tư mới dây chuyền thiết bị tổng năng lực 3,12 vạn cọc sợi.

- Tổng mức đầu tư (cả VAT):	418,392 tỷ đồng
+ CP xây dựng:	83,689 tỷ đồng
+ CP thiết bị:	310,523 tỷ đồng
+ CP quản lý Dự án:	1,704 tỷ đồng
+ CP tư vấn:	6,352 tỷ đồng

- + CP khác: 3,053 tỷ đồng
- + Lãi vay thời gian XD: 5,187 tỷ đồng
- + Dự phòng (2%): 7,884 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn chủ sở hữu: 30%
 - + Vay thương mại: 70%

- Địa điểm xây dựng: Khu đất của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định tại Khu công nghiệp Hoà Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Thời gian thực hiện Dự án:

- + Thời gian bắt đầu: Quý 2 năm 2021
- + Thời gian hoàn thành: Quý 4 năm 2022

- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua chủ trương đầu tư và giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty triển khai các bước công việc để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại khu công nghiệp Hoà Xá theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ vào thực tế nguồn vốn và tổng tài sản của Tổng công ty đến 31/12/2020, Vốn điều lệ Tổng công ty chỉ có 136 tỷ; Tổng tài sản là 1.066 tỷ đồng. Do vậy, khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại Khu công nghiệp Hoà Xá thiếu nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty, như sau:

1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty:

- Vốn điều lệ hiện tại: 136 tỷ đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng).
- Giá trị vốn điều lệ tăng thêm: 120 tỷ đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 256 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi sáu tỷ đồng).
- Hình thức tăng vốn điều lệ: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Mục đích: Huy động nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tạo nguồn vốn đối ứng với nguồn vốn vay thương mại để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sợi Hoà Xá 2 tại khu công nghiệp Hoà Xá.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- Lập Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định;
- Điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan;

- Cân đối và sử dụng linh hoạt số tiền thu được từ đợt phát hành này phù hợp với tình hình đầu tư, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các cổ đông;

- Quyết định thời gian thực hiện chào bán;

- Quyết định phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh, cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có);

- Thực hiện thay đổi về vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tại Điều lệ của Tổng công ty theo đúng số vốn thực tế phát hành;

- Hoàn tất các thủ tục để niêm yết và đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

- Thực hiện các công việc khác nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty được thành công.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ, giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty triển khai các bước công việc để thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Văn Tân

Số: 18/TTTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Nhiệm kỳ III (2018-2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật áp dụng với công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán; Tình hình sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc:

* Tăng số lượng thành viên HĐQT của Tổng công ty nhiệm kỳ III (2018-2023): từ 5 thành viên lên 7 thành viên.

* Bầu bổ sung thành viên HĐQT, cụ thể:

Hiện tại HĐQT Tổng công ty Nhiệm kỳ III (2018-2023) có 5 thành viên, gồm các ông bà:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Tân | - Chủ tịch HĐQT; |
| 2. Ông Nguyễn Văn Miêng | - Thành viên HĐQT; |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Vũ | - Thành viên HĐQT; |
| 4. Bà Nguyễn Thị Khánh | - Thành viên HĐQT; |
| 5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng | - Thành viên HĐQT. |

Do vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm nay cần làm thủ tục bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đến thời điểm này, Tổng công ty đã nhận được 01 giấy đề cử theo công văn số: 168/TĐDMVN-QLNNL ngày 20/04/2021 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cử và giới thiệu 02 thành viên đủ điều kiện tham gia HĐQT như sau:

- Ứng viên HĐQT: Ông Phạm Xuân Trình
 - Họ và tên: Phạm Xuân Trình - Giới tính: Nam
 - Sinh ngày: 20/10/1964 - Nơi sinh: Quảng Trị
 - CMND số: 04506400142 - Ngày cấp: / / Tại: Cục CS.
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Vậy, HĐQT Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét phê duyệt:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với bà: Đỗ Thị Thơ.
2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 thành viên.
3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung thành viên BKS: 01 ứng viên là Bà Trần Thị Thu Hằng.

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Số: 70/TTr-HĐQT-DMNĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 24 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Để phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM hoặc niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán; phù hợp với hướng dẫn của các văn bản pháp luật mới và điều kiện thực tế của Tổng công ty. Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Có Dự thảo Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCty;
- Cơ quan điều hành TCty;
- Các đơn vị, phòng ban TCty;
- Lưu BKS, TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đoàn Văn Dũng

